

Bản án số: 38/2025/DS-PT

Ngày 17 – 01 – 2025

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 535/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 329/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 414/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1942

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị N: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N1: Bà Lê Huỳnh N2, là Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Hà Thị Ú, sinh năm 1977 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Mai Kim B, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Hồng T, (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chị T:

2.1 Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 (Vắng mặt);

2.2 Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

2.3 Anh Nguyễn Nhựt H, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Hà Thị Ú, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Bà N có tham gia hội do bà Ú làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Loại hội 1.000.000 đồng, mở ngày 30/4/2020, mỗi tháng khai 1 lần, gồm 25 phần, bà N tham gia 1 phần và mua 01 phần của chị Nguyễn Hồng T. Đến kỳ khai thứ 23 bà N hót 01 phần, số tiền hót hội sau khi trừ hoa hồng là 21.600.000 đồng. Còn lại 01 phần sống, đến kỳ khai tiếp theo bà N bỏ hót thì bà Ú không cho, bà Ú cho rằng dây hội này bà N1 chỉ có 01 phần và đã hót xong. Từ đó giữa bà N và bà Ú phát sinh tranh chấp. Trong dây hội này bà N xác định bà còn 01 phần hội sống và số tiền được hưởng là 22.500.000 đồng, dây hội này đến nay đã mãn.

Dây hội thứ hai: Loại hội 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2020, mỗi tháng khai 1 lần, gồm 31 phần, bà N tham gia 2 phần và mua 02 phần (mua của bà Nguyễn Hồng T một phần và mua của bà Mai Kim B một phần). Ngày 15/3/2021 bà hót 01 phần, ngày 15/8/2021 bà hót 01 phần. Đến kỳ khai thứ 18 bà N có nhu cầu hót nữa thì bà Ú không cho hót, kể từ đó bà N không đóng hội cho bà Ú. Dây hội này bà Ú nợ bà 17 kỳ x 2.000.000 đồng = 34.000.000 đồng. Đối trừ với số tiền bà không đóng cho bà Ú ở 14 kỳ sau là 34.000.000 đồng – 28.000.000 đồng = 6.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bà Ú nợ bà N là 28.500.000 đồng. Nay yêu cầu bà N khởi kiện yêu cầu bà Ú trả số tiền hội là 28.500.000 đồng. Tại phiên toà sơ thẩm, ông L thống nhất trừ 2 kỳ hội chết ở dây hội mở ngày 30/4/2020 là 2.000.000 đồng, yêu cầu bà Ú trả cho bà N 26.500.000 đồng.

- *Theo bà Hà Thị Ú trình bày:*

Dây hội thứ nhất mở ngày 30/4/2020, bà N có tham gia 02 phần hội, nhưng bà N đã hót hết 02 phần và bà đã giao tiền hội xong cho bà N. Dây hội thứ hai mở ngày 15/10/2020, bà N tham gia 04 phần; bà N đóng hội được 17 kỳ thì bà N hót 02 phần; còn lại từ kỳ thứ 18 đến khi mãn hội bà N không đóng hội. Do đó, bà Ú không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 329/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N. Buộc bà Hà Thị Ú trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền hội 26.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định

Ngày 17/10/2024, bà Hà Thị Ú có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hà Thị Ú giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà Ú không có ý kiến tranh luận.

Luật sư N2 phát biểu: Bà Ú thừa nhận dây hui mở ngày 30/4/2020 bà N tham gia 02 phần. Bà N xác định đã hót 01 phần số tiền 21.600.000 đồng; còn lại 01 phần bà N chưa hót, số tiền được hưởng là 22.500.000 đồng. Bà Ú cho rằng bà N đã hót hết 02 phần nhưng không có tài liệu chứng gì chứng minh. Dây hui mở ngày 15/10/2020, bà Ú thừa nhận bà N tham gia 04 phần, đóng được 17 lần. Bà N xác định đã hót 02 phần, còn lại 02 bà Ú không cho hót. Như vậy, số tiền của 02 phần hui của dây hui mở ngày 15/10/2020 bà N được hưởng là 34.000.000 đồng; đối trừ số tiền bà N phải đóng lại hui chết của 02 hui đã hót là 14 lần bằng 28.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền hui bà Ú còn nợ bà N là 28.500.000 đồng; đối trừ số tiền bà Ú phải đóng lại của dây hui ngày 30/4/2020 là 2.000.000 đồng, còn lại 26.500.000 đồng. Án sơ thẩm buộc bà Ú trả cho bà N số tiền 26.500.000 đồng là có căn cứ. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ú, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông L không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận bà Hà Thị Ú, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Hà Thị Ú, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc giao dịch hui giữa bà Huỳnh Thị N và bà Ú thực tế có xảy ra, được bà Ú thừa nhận.

[2] Đối với dây hui 1.000.000 đồng, mở ngày 30/4/2020 âm lịch, gồm có 25 phần; bà Ú thừa nhận bà N tham gia 02 phần hui. Trong 02 phần hui bà N tham gia, bà Ú cho rằng bà N đã hót hết (hót ở kỳ khai thứ 13 và 23), bà N xác định chỉ hót 1 phần ở kỳ khai thứ 23. Việc bà Ú cho rằng bà N đã hót hết hui nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc bà N đã hót hui ở kỳ khai thứ 13 cũng như việc bà Ú có giao tiền hui cho bà N. Do đó, buộc bà Ú có nghĩa vụ trả cho bà N phần hui còn lại bằng 22.500.000 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông L (là người đại diện của bà N) đồng ý đối trừ số tiền hui chết đối với phần hui đã hót là 2 kỳ bằng 2.000.000 đồng nên số tiền còn lại bà Ú phải trả cho bà N trong dây hui này là 20.500.000 đồng.

[3] Đối với dây hui 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2020 âm lịch, gồm có 31 phần; bà Ú thừa nhận bà N tham gia 04 phần hui. Trong dây hui này bà N và bà Ú trình bày phù hợp với nhau về số phần hui bà N đã hót là 02 phần, còn lại 02

phần hội sống bà N yêu cầu được hốt hội hết nhưng bà Ú không đồng ý cho hốt mà yêu cầu chết vài phần nữa mới cho hốt, bà N không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Bà Ú cho rằng khi phát sinh tranh chấp bà N không đóng hội chết đối với 02 phần hội đã hốt nên bà N không còn liên quan đến dây hội này là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N. Do đó, cần xem xét đối trừ số tiền bà N được hưởng đối với 02 phần hội chưa hốt với số kỳ hội chết bà N chưa đóng, cụ thể: 02 phần hội sống chưa hốt bà N góp được 17 kỳ, hội đến nay đã mãn, số tiền được hưởng là 34.000.000 đồng. Như vậy, đối trừ với 14 kỳ hội chết chưa đóng của 02 phần hội đã hốt là 28.000.000 đồng, bà Ú còn nợ bà N 6.000.000 đồng.

[4] Như vậy, tổng số tiền của 02 dây hội bà Ú còn nợ bà N là 26.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà Ú trả cho bà N số tiền bằng 26.500.000 đồng là có căn cứ.

[5] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị Ú, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thị Ú phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị Út .

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 329/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N.

Buộc bà Hà Thị Ú trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền hội 26.500.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Ú còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N không phải chịu án phí, bà Hà Thị Ú phải chịu 1.325.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thị Ú phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17/10/2024, bà Hà Thị Ú đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001968 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập